TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 511/2019/DS-ST
Ngày: 26/12/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Quý

2. Ông Hoàng Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung là cán bộ Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Không tham gia

Ngày 26 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Diễm M

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

(văn bản ủy quyền ngày 10/4/2019)

2. Bị đơn: Bà Lê Kim T

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Anh H

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/4/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Hồ Thị Diễm M có ông Phạm Ngọc L đại diện trình bày:

Ngày 09/9/2017, bà Hồ Thị Diễm M có cho bà Lê Kim T vay 50.000.000 đồng, vay không lãi suất, vay không có thời hạn, hai bên thỏa thuận khi nào bà M cần vốn trả lại tiền thì báo trước cho bà T 01 tháng. Bà M đã báo trước bằng miệng yêu cầu bà T trả số tiền trên nhưng bà T không trả. Do đó, ngày 20/8/2018, bà M đã thông báo qua đường bưu điện yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T vẫn không trả. Nay bà M yêu cầu bà T trả 50.000.000 đồng, trả làm 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn bà Lê Kim T trình bày: Bà xác nhận ngày 09/9/2017, bà có vay của bà M 50.000.000 đồng, hai bên chỉ thỏa thuận miệng lãi suất 5%/tháng, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng, bà trả lãi đến ngày 26/8/2018 thì không trả được nữa, khi trả lãi không làm biên nhận. Số tiền vay này là để bà chi tiêu riêng, không liên quan đến chồng bà là ông Nguyễn Anh H. Bà có nhận được thông báo trả nợ của bà M bằng đường bưu điện, nhưng do hiện nay bà khó khăn về kinh tế nên không có tiền trả. Bà đồng ý trả 50.000.000 đồng cho bà M, nhưng xin được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi bà bán được đất bà sẽ trả hết 01 lần đối với số tiền còn lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh H trình bày: Ông là chồng bà T, ông không biết bà T vay tiền của bà M. Ông không có ý kiến và yêu cầu gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và bị đơn cư trú tại Quận 9, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 9 theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Anh H có đơn đề nghị vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tại Giấy vay tiền không ghi ngày tháng năm có nội dung: Ngày 09/9/2017 tôi có mượn của bà Hồ Thị Diễm M 50.000.000 đồng, nếu bà M cần vốn trả lại báo trước 01 tháng. Ngày 20/8/2018, bà M thông báo cho bà T trả nợ gửi qua đường bưu điện và bà T xác nhận có nhận được thông báo trả nợ. Bà T xác nhận có vay của bà M 50.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà T số tiền này, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bà T xin được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi bà T bán được đất bà sẽ trả hết 01 lần đối với số tiền còn lại. Bà M không đồng ý cho bà T trả dần. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T phải trả cho bà M 50.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Đối với số tiền lãi, bà T cho rằng vay lãi suất 5%/tháng, mỗi tháng trả 2.500.000 đồng tiền lãi và trả đến ngày 26/8/2018 nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh; bà M không thừa nhận vay có lãi và bà T cũng không yêu cầu Tòa án xem xét về số tiền lãi mà bà T đã trả cho bà M, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Diễm M.

Buộc bà Lê Kim T phải trả cho bà Hồ Thị Diễm M 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Trả lại cho bà Hồ Thị Diễm M 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0009738 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q9;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q9;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường